

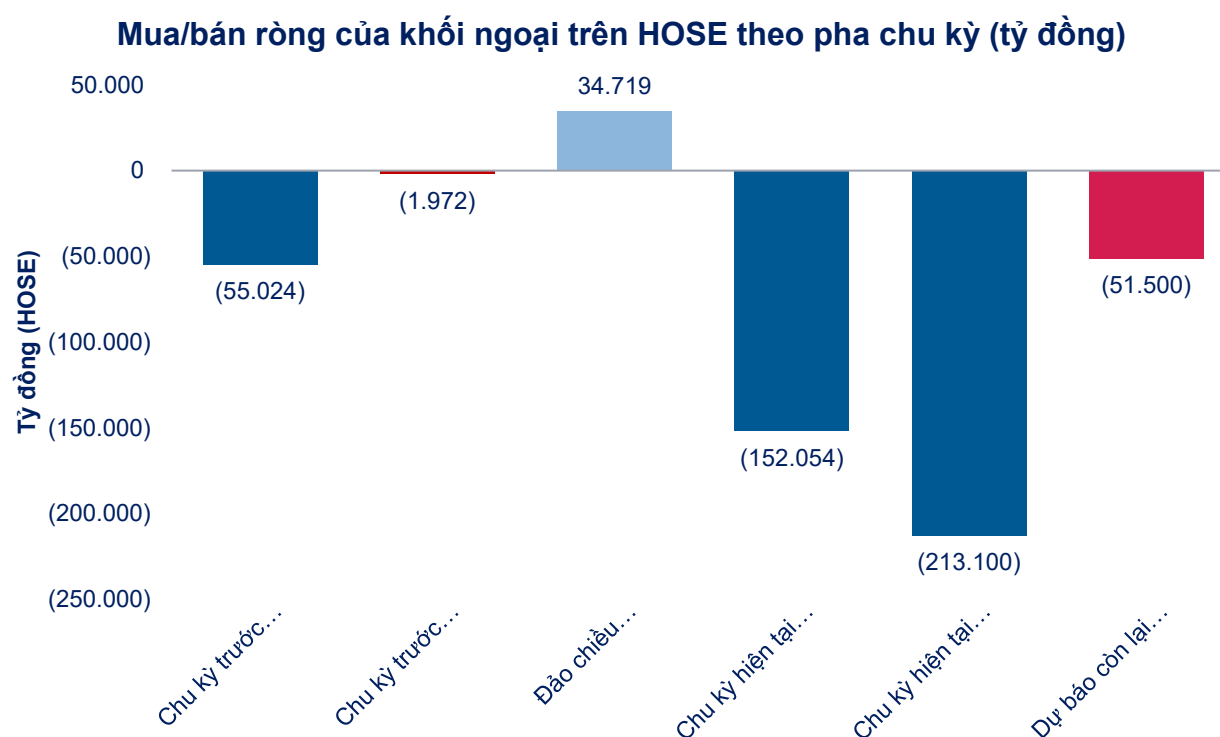
KHI NÀO KHỎI NGOẠI NGỪNG BÁN? DƯ ĐỊA BÁN RÒNG CÒN LẠI VÀ HÀM Ý CHIẾN LƯỢC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

TÓM TẮT:

- **Chu kỳ bán ròng của khối ngoại đã kéo dài hơn 3 năm, với quy mô lớn nhất trong 6 năm qua.** Tính đến ngày 19/10/2026, khối ngoại đã bán ròng lũy kế 365,2 nghìn tỷ đồng trên HOSE trong 43 tháng, gấp 4,6 lần chu kỳ 2021–2022. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài giảm xuống 12,93%, mức thấp nhất trong 76 tháng dữ liệu, phản ánh xu hướng thu hẹp tỷ trọng đầu tư kéo dài của dòng vốn quốc tế tại thị trường Việt Nam.
- **Gần 88% quy mô bán ròng của chu kỳ dự báo đã diễn ra, áp lực thoái vốn có thể kết thúc vào cuối quý I/2027.** Theo kịch bản cơ sở (xác suất 50%), khối ngoại còn bán ròng khoảng 51,5 nghìn tỷ đồng (tương đương 2 tỷ USD), chỉ chiếm 7,7% lượng vốn danh mục nước ngoài có khả năng giao dịch trên HOSE. Các kịch bản tích cực và tiêu cực lần lượt dự báo 15,7 nghìn tỷ và 123,5 nghìn tỷ đồng, đưa giá trị kỳ vọng gia quyền lên khoảng 61 nghìn tỷ đồng. Điều này cho thấy chu kỳ có thể đang bước vào giai đoạn cuối, dù chưa đủ cơ sở khẳng định dòng vốn đã đảo chiều.
- **Dư địa bán ròng thực tế thấp hơn đáng kể so với tổng giá trị sở hữu nước ngoài.** Kết quả bóc tách cơ cấu cổ đông cho thấy 34,8% sở hữu nước ngoài mang tính chiến lược và dài hạn, ít có khả năng tham gia hoạt động bán khớp lệnh thông thường. Phần vốn danh mục có khả năng dịch chuyển còn khoảng 726,9 nghìn tỷ đồng, trong đó HOSE chiếm 671,9 nghìn tỷ đồng. Đây là cơ sở quan trọng để lượng hóa áp lực bán tiềm năng, thay vì đánh đồng toàn bộ sở hữu nước ngoài với nguồn cung có thể rút khỏi thị trường.
- **Áp lực bán đang dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu đã bị thoái vốn sâu sang những doanh nghiệp còn tỷ trọng sở hữu nước ngoài lớn.** Trong khi VIC, VHM, VIB, MSB và KBC đã trải qua quá trình giảm sở hữu đáng kể, nguồn cung tiềm năng có xu hướng tập trung tại TCB, MBB, HDB, ACB, MWG, HPG, FPT và MCH – những cổ phiếu chưa bị giảm tỷ trọng mạnh và phổ biến trong danh mục margin. Sự dịch chuyển này có thể tạo ra mức độ phân hóa lớn giữa các nhóm cổ phiếu, ngay cả khi áp lực bán ròng toàn thị trường dần suy giảm.
- **Dòng tiền trong nước vẫn có khả năng hấp thụ, nhưng rủi ro lớn nhất nằm ở tốc độ bán ròng.** Theo kịch bản cơ sở, áp lực bán bình quân chỉ tương đương 2,6% thanh khoản mỗi phiên, về lý thuyết vẫn trong khả năng hấp thụ của thị trường. Đáng chú ý, khoảng 65% lượng bán ròng tháng 10/2026 đến từ giao dịch thỏa thuận, không trực tiếp tạo áp lực lên sổ lệnh. Tuy nhiên, nếu bán khớp lệnh vượt 8% thanh khoản trong nhiều tuần liên tiếp, nguy cơ bán giải chấp và suy giảm thanh khoản có thể gia tăng đáng kể, đặc biệt khi dư nợ margin duy trì ở mức cao.
- **Nâng hạng FTSE có thể trở thành bước ngoặt giúp dòng vốn ngoại dần đảo chiều trong năm 2027.** Theo lộ trình được sử dụng trong báo cáo, đợt nâng tỷ trọng tiếp theo dự kiến diễn ra vào 22/03/2027, với khoảng 1,35 tỷ USD vốn thụ động có thể được giải ngân qua các đợt còn lại. Đây là yếu tố hỗ trợ thị trường từng bước chuyển từ trạng thái bán ròng kéo dài sang cân bằng hoặc mua ròng từ quý II/2027, dù triển vọng thực tế vẫn phụ thuộc vào tỷ giá, lãi suất quốc tế và tiến độ giải ngân của các quỹ.

1. Khối ngoại đã bán bao nhiêu?

Chu kỳ bán ròng của khối ngoại đang ghi nhận quy mô và thời gian kéo dài chưa từng có trong 6 năm trở lại đây. Kể từ tháng 4/2023, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng lũy kế 365,2 nghìn tỷ đồng trên HOSE, cao gấp 4,6 lần chu kỳ bán ròng giai đoạn 2021–2022. Đáng chú ý, áp lực thoái vốn không chỉ kéo dài mà còn gia tăng mạnh về cường độ trong thời gian gần đây. Riêng 15 tháng từ 08/2025 đến 10/2026, giá trị bán ròng lên tới 213,1 nghìn tỷ đồng, chiếm khoảng 58,4% tổng lượng bán ròng của toàn chu kỳ, với 14/15 tháng ghi nhận trạng thái bán ròng. Diễn biến này phản ánh quá trình thu hẹp tỷ trọng đầu tư của dòng vốn ngoại tại thị trường Việt Nam diễn ra trên quy mô lớn, mang tính liên tục và chưa có dấu hiệu đảo chiều rõ rệt. Tuy nhiên, sau hơn ba năm bán ròng với cường độ cao, vấn đề đáng quan tâm không còn đơn thuần là khối ngoại đã rút bao nhiêu vốn, mà là dư địa bán còn lại lớn đến đâu và khi nào áp lực thoái vốn có thể suy giảm. Đây cũng là cơ sở quan trọng để đánh giá khả năng thị trường đang tiến gần giai đoạn cuối của chu kỳ bán ròng hiện tại.



Hình 1. Mua/bán ròng của khối ngoại trên HOSE qua các giai đoạn (tỷ đồng)

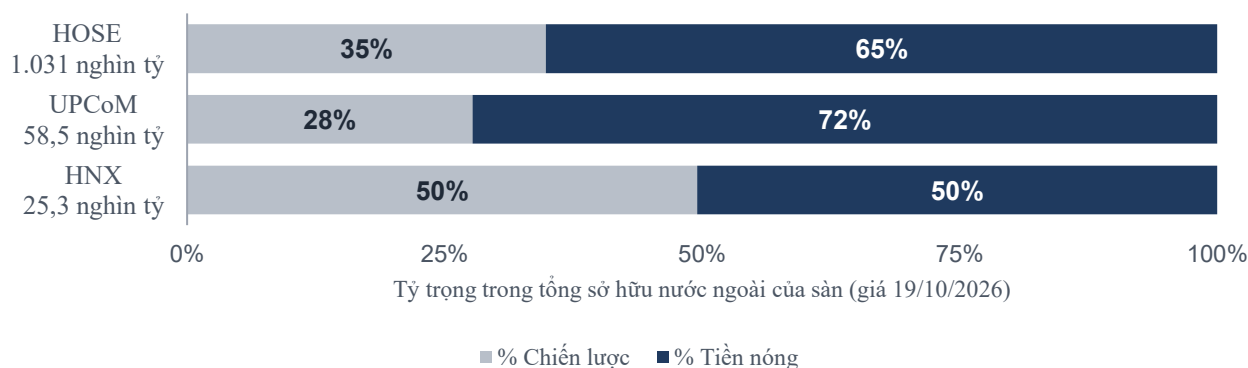
Nguồn: VBSE tổng hợp, dữ liệu đến 19/10/2026

Áp lực bán ròng kéo dài của khối ngoại chủ yếu phản ánh xu hướng tái phân bổ dòng vốn toàn cầu, thay vì xuất phát từ những bất ổn mang tính hệ thống của thị trường Việt Nam. Mặt bằng lãi suất Mỹ duy trì ở mức cao làm gia tăng sức hấp dẫn của tài sản định giá bằng USD, trong khi dòng vốn quốc tế tập trung mạnh vào nhóm cổ phiếu công nghệ và trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, dòng vốn từ nâng hạng FTSE chưa thể giải ngân ngay do phụ thuộc vào lộ trình tái cơ cấu danh mục của các quỹ. Đáng chú ý, tỷ giá USD/VND vẫn duy trì tương đối ổn định ở mức 25.844 đồng/USD ngày 22/10/2026, với VND tăng giá khoảng 1,9% so với cùng kỳ, cho thấy hoạt động bán ròng chứng khoán chưa tạo ra áp lực tương ứng lên thị trường ngoại hối. Điều này cũng củng cố nhận định rằng chu kỳ bán ròng hiện tại mang nhiều đặc điểm của quá trình điều chỉnh danh mục đầu tư quốc tế, hơn là sự rút vốn do bất ổn vĩ mô trong nước.

2. Khối ngoại còn có thể bán bao nhiêu?

Không phải toàn bộ sở hữu nước ngoài đều có khả năng chuyển hóa thành áp lực bán trên thị trường. Kết quả bóc tách 67 cổ đông chiến lược tại 59 doanh nghiệp, bao gồm các khoản đầu tư tiêu biểu như Mizuho–VCB, MUFG–CTG, F&N–VNM, GIC–MSN, SBI–TPB, Vietnam Beverage–SAB và ENEOS–PLX, cho thấy 34,8% tổng giá trị sở hữu nước ngoài mang tính chiến lược, dài hạn, ít có khả năng tham gia hoạt động bán khớp lệnh thông thường. Theo đó, quy mô vốn danh mục có khả năng giao dịch (tạm gọi là “tiền nóng”) ước khoảng 726,9 nghìn tỷ đồng, trong đó riêng HOSE chiếm 671,9 nghìn tỷ đồng. Việc phân tách hai nhóm sở hữu này có ý nghĩa then chốt trong định lượng dư địa bán ròng, bởi áp lực cung tiềm năng cần được đánh giá trên phần vốn có khả năng dịch chuyển, thay vì toàn bộ giá trị sở hữu nước ngoài. Đây cũng là cơ sở giúp mô hình dự báo phản ánh sát hơn quy mô vốn có thể tiếp tục rút khỏi thị trường trong giai đoạn tới.

Cơ cấu sở hữu nước ngoài theo sàn: 65% là tiền nóng có thể bán



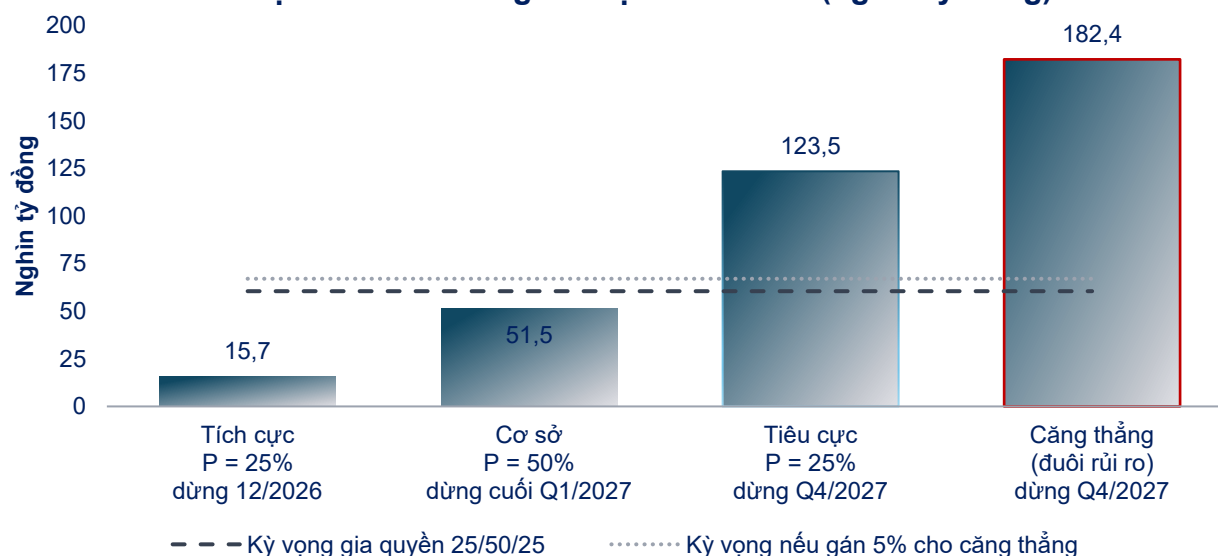
Hình 2. Cơ cấu sở hữu nước ngoài: chiến lược vs. tiền nóng có thể bán

Nguồn: VBSE tổng hợp, giá 19/10/2026

3. Bốn kịch bản cho thời gian tới

Dữ liệu lịch sử cho thấy chu kỳ bán ròng của khối ngoại không nhất thiết kết thúc bằng sự suy giảm áp lực bán một cách từ từ, mà có thể đảo chiều tương đối nhanh khi nhu cầu thoái vốn được giải tỏa. Diễn hình trong năm 2022, dòng vốn ngoại chỉ mất khoảng 1–2 tháng để chuyển từ trạng thái bán ròng sang cân bằng, trước khi ghi nhận mua ròng 34,7 nghìn tỷ đồng trong 5 tháng tiếp theo. Diễn biến này cho thấy khi áp lực cung suy yếu, dòng vốn ngoại có thể phục hồi nhanh hơn kỳ vọng. Trên cơ sở đối chiếu kinh nghiệm lịch sử với quy mô sở hữu và tốc độ bán ròng hiện tại, chúng tôi xây dựng các kịch bản dự báo về lượng vốn còn có thể bị bán ròng và thời điểm kết thúc chu kỳ như sau:

Bốn kịch bản bán ròng còn lại trên HOSE (nghìn tỷ đồng)



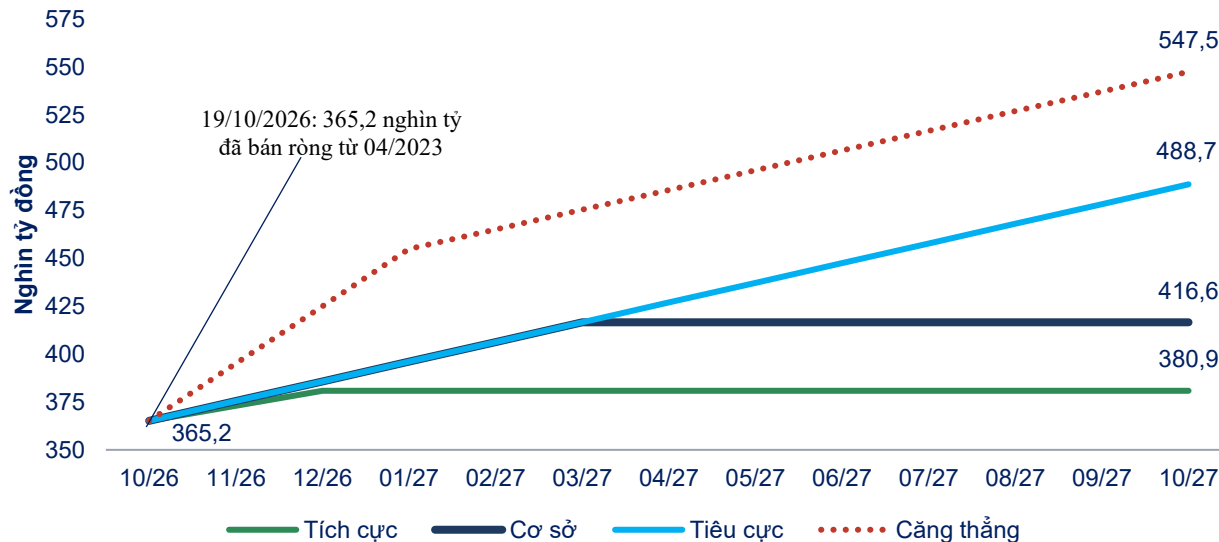
Hình 3. Lượng bán ròng còn lại trên HOSE theo kịch bản (tính từ 20/10/2026)

Nguồn: VBSE dự báo

Bảng 1. Kịch bản và dấu hiệu nhận biết

Kịch bản	Còn bán (nghìn tỷ)	Thời điểm dừng	Dấu hiệu nhận biết
Tích cực (25%)	15,7	Tháng 12/2026	Bán khớp lệnh giảm dưới 5 nghìn tỷ/tháng; Fed ngừng tăng lãi suất; quỹ FTSE giải ngân sớm
Cơ sở (50%)	51,5	Cuối quý I/2027	Bán ròng duy trì quanh 10 nghìn tỷ/tháng, chủ yếu qua thỏa thuận; đảo chiều quanh đợt FTSE tháng 3/2027
Tiêu cực (25%)	123,5	Quý IV/2027	Lãi suất Mỹ tiếp tục tăng; bán khớp lệnh vượt 12 nghìn tỷ/tháng kéo dài
Căng thẳng (đuôi rủi ro)	≈ 182	Quý IV/2027	Lập lại đợt bán tháo 3 tháng như 08–10/2025 (≈ 30 nghìn tỷ/tháng)

Lũy kế bán ròng chu kỳ 04/2023 – nay và lộ trình theo kịch bản



Hình 4. Lũy kế bán ròng của chu kỳ và lộ trình theo từng kịch bản (nghìn tỷ đồng)

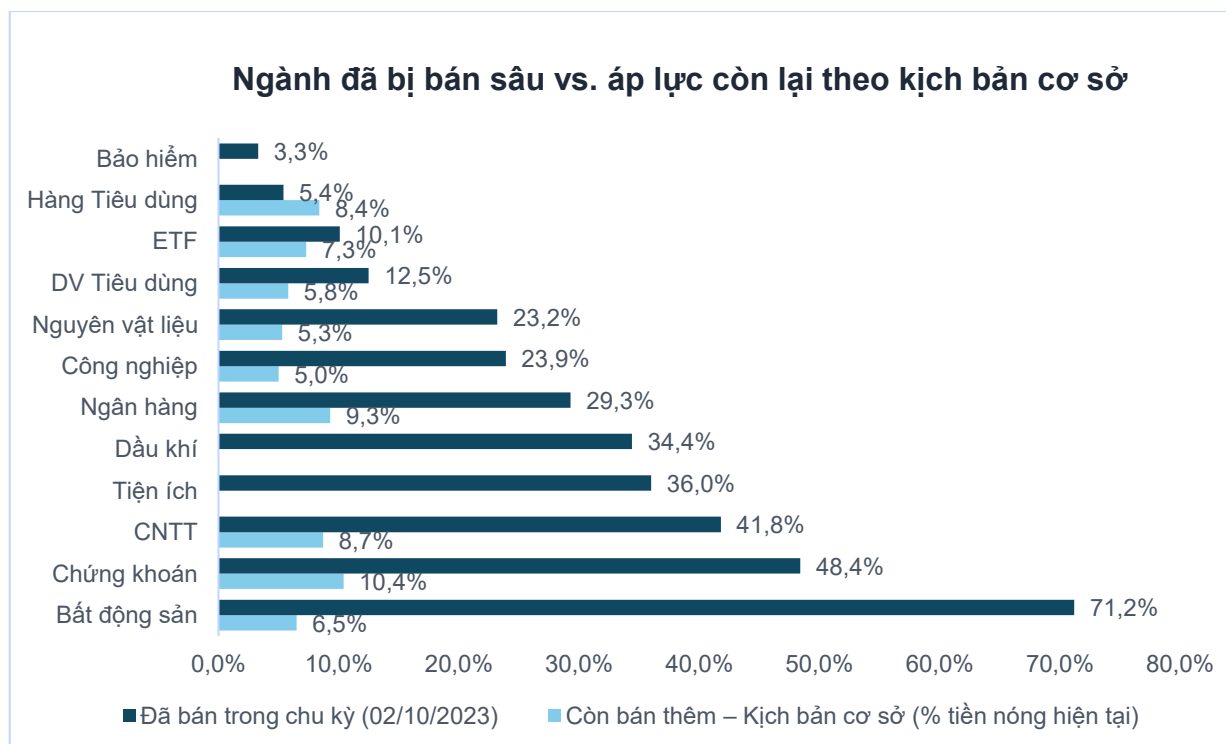
Nguồn: VBSE dự báo

Ngay cả trong kịch bản căng thẳng nhất, khối ngoại vẫn nắm khoảng 490 nghìn tỷ đồng tiền nóng trên HOSE. Đây là **quá trình giảm tỷ trọng**, không phải sự rút lui khỏi thị trường Việt Nam.

4. Áp lực bán còn lại rơi vào đâu?

Một trong những phát hiện đáng chú ý nhất từ dữ liệu sở hữu nước ngoài là sự phân hóa rõ rệt về mức độ thoái vốn giữa các nhóm cổ phiếu, cho thấy áp lực bán ròng trong giai đoạn tới có thể dịch chuyển đáng kể so với chu kỳ vừa qua. Cụ thể, những cổ phiếu chịu áp lực bán mạnh nhất trong 12 tháng gần đây như VIC và VHM đã ghi nhận mức suy giảm lớn về quy mô sở hữu danh mục nước ngoài, khiến lượng cổ phiếu còn có thể tiếp tục thoái vốn thu hẹp đáng kể. Điều này hàm ý rằng, mặc dù từng là tâm điểm của hoạt động bán ròng, dư địa tạo thêm áp lực cung từ khối ngoại tại các cổ phiếu này có thể không còn lớn như trước.

Ngược lại, nhóm ngân hàng tư nhân quy mô lớn như TCB, MBB, HDB, cùng các doanh nghiệp đầu ngành như MWG và HPG, vẫn duy trì lượng sở hữu nước ngoài đáng kể và chưa trải qua quá trình giảm tỷ trọng tương ứng trong chu kỳ hiện tại. Đây có thể trở thành những điểm tập trung áp lực bán trong giai đoạn tiếp theo nếu xu hướng tái cơ cấu danh mục của nhà đầu tư nước ngoài tiếp diễn. Đáng chú ý, phần lớn các cổ phiếu này có vốn hóa lớn, thanh khoản cao và hiện diện phổ biến trong danh mục của nhà đầu tư tổ chức cũng như hoạt động cho vay ký quỹ tại các công ty chứng khoán. Vì vậy, rủi ro đáng quan tâm không chỉ là khối ngoại còn bán bao nhiêu, mà còn là lượng bán sẽ tập trung vào những cổ phiếu nào và khả năng hấp thụ của dòng tiền trong nước ra sao. Sự dịch chuyển này có thể khiến áp lực bán ròng toàn thị trường suy giảm nhưng tác động lên một số nhóm cổ phiếu vẫn đáng kể, qua đó tạo ra sự phân hóa mạnh về diễn biến giá và cơ hội đầu tư trong thời gian tới.

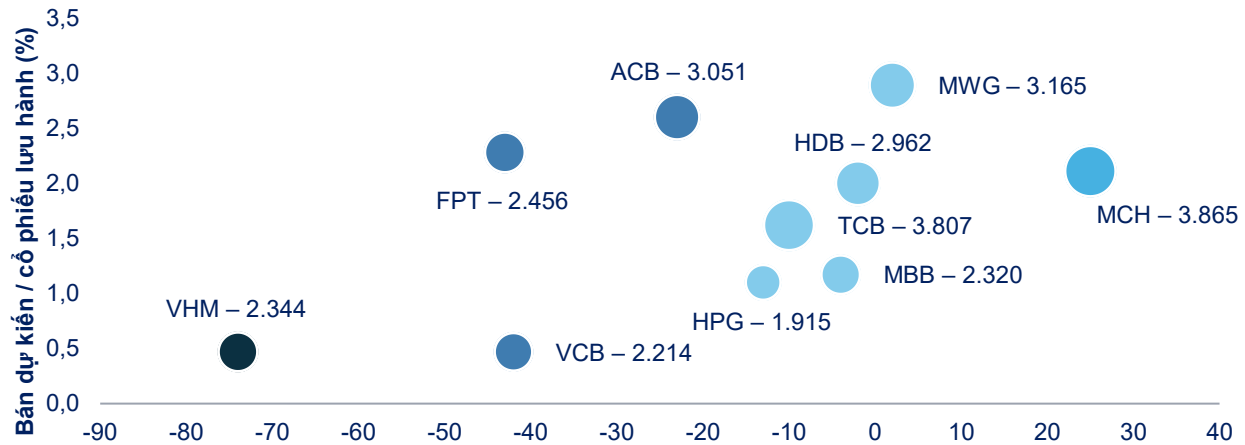


Hình 5. Tỷ lệ khối ngoại đã bán trong chu kỳ và có thể bán thêm theo ngành
 Nguồn: VBSE tổng hợp

Bảng 2. Phân nhóm cổ phiếu theo mức độ khối ngoại đã bán (từ 02/10/2023)

Nhóm	Cổ phiếu	Ý nghĩa
Đã bán cạn (giữ lại dưới 50%)	VIB –82%, MSB –78%, VIC –76%, VHM –74%, KBC –70%, VJC –70%, VRE –66%, ACV –55%, STB –53%	Nguồn cung từ khối ngoại gần cạn; áp lực còn lại nhỏ
Bán đáng kể (–30% đến –50%)	SSI –49%, FPT –43%, VCB –42%, MSR –41%, KDH –39%, CTG –38%, VCI –37%, TPB –33%	Đã qua phần lớn chu kỳ
Bán vừa (–15% đến –30%)	GAS –28%, ACB –23%, MSN –20%, GMD –19%, VNM –18%	Còn dư địa bán ở mức trung bình
Gần nguyên vị thế	HPG –13%, TCB –10%, FRT –6%, MBB –4%, HDB –2%, MWG +2%, BID +8%, MCH (tăng sau niêm yết)	Nơi tập trung rủi ro bán nếu chu kỳ kéo dài

Top 10 mã chịu áp lực bán – kịch bản cơ sở (kích thước bóng = giá trị bán)

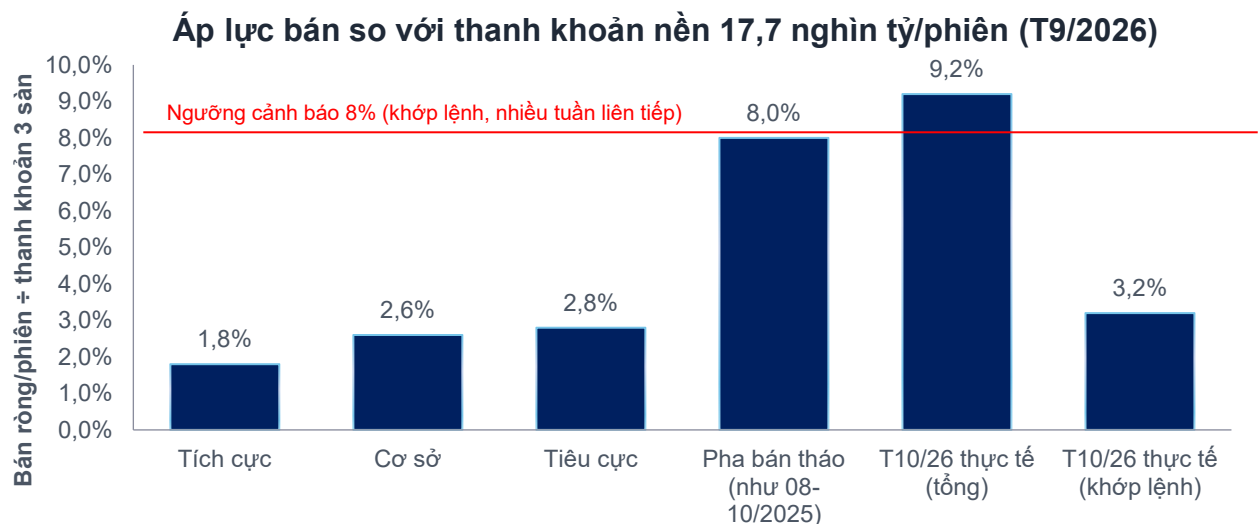


Xanh đậm: đã bán cạn -> nguồn cung còn ít
Xanh dương: đã bán một phần
Xanh nhạt: gần như chưa bán -> tập trung rủi ro

Hình 6. 10 cổ phiếu có lượng bán dự kiến lớn nhất – kịch bản cơ sở
Nguồn: VBSE dự báo; phân bổ dựa trên quy mô tiền nóng và lượng đã bán 12 tháng

Mười mã trên chiếm khoảng 55% lượng bán còn lại. **MWG, ACB, FPT, MCH, HDB** là những mã có lượng bán dự kiến lớn nhất so với số cổ phiếu lưu hành (từ 2% trở lên). Ngược lại, VIC và VHM cộng lại chỉ còn chịu khoảng 4,2 nghìn tỷ đồng vì khối ngoại đã bán khoảng ba phần tư lượng nắm giữ.

5. Thị trường có đủ sức hấp thụ?



Hình 7. Lượng bán mỗi phiên so với thanh khoản thị trường (17,7 nghìn tỷ/phiên)
Nguồn: VBSE tính toán

Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn có đủ khả năng hấp thụ lượng bán ròng còn lại của khối ngoại, với điều kiện áp lực bán được phân bổ tương đối đồng đều theo thời gian. Theo kịch bản cơ sở, giá trị bán ròng dự kiến chỉ tương đương khoảng 2,6% thanh khoản bình quân mỗi phiên, ngay cả khi sử dụng mức thanh khoản tháng 9/2026 – thấp nhất kể từ đầu năm 2025 – làm cơ sở tính toán. Nhận định này được củng cố bởi bốn yếu tố:

- Dòng tiền trong nước đã hấp thụ 365,2 nghìn tỷ đồng khối ngoại bán ra trong hơn ba năm, trong khi số tài khoản nhà đầu tư cá nhân vượt 14 triệu; lượng bán ròng dự kiến còn lại chỉ tương đương khoảng 14% quy mô đã được hấp thụ;
- Giao dịch của khối ngoại chỉ chiếm khoảng 11% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, cho thấy vai trò ngày càng lớn của dòng vốn nội.
- Định giá thị trường thấp hơn mức bình quân 10 năm, trong khi lợi nhuận doanh nghiệp niêm yết quý I/2026 tăng 38,2%, tạo nền tảng hỗ trợ sức cầu đầu tư
- Áp lực bán chủ yếu tập trung tại các cổ phiếu vốn hóa lớn, có thanh khoản cao và khả năng hấp thụ giao dịch tốt hơn mặt bằng chung.

Rủi ro cần lưu ý: tốc độ bán, không phải tổng lượng bán.

Trong bối cảnh dư nợ margin gia tăng trong khi thanh khoản thị trường suy giảm bốn tháng liên tiếp, những đợt bán dồn dập có thể làm mất cân đối cung – cầu trong ngắn hạn. Đặc biệt, nếu giá trị bán ròng qua khớp lệnh vượt 8% thanh khoản trong nhiều tuần liên tiếp, áp lực giảm giá có nguy cơ kích hoạt hoạt động bán giải chấp, tạo hiệu ứng khuếch đại và khiến thị trường điều chỉnh mạnh hơn mức tác động trực tiếp từ dòng vốn ngoại. Do đó, yếu tố quyết định mức độ rủi ro của thị trường trong giai đoạn cuối chu kỳ không chỉ là khối ngoại còn bán bao nhiêu, mà quan trọng hơn là họ sẽ bán với tốc độ nào.

6. FTSE nâng hạng: chất xúc tác cho giai đoạn đảo chiều

Việt Nam chính thức được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp từ ngày 21/09/2026, với lộ trình đưa cổ phiếu vào rổ chia làm 4 đợt:

Bảng 3. Lộ trình nâng hạng FTSE

Đợt	Ngày hiệu lực	Tỷ trọng thêm	Lũy kế
1	21/09/2026	10%	10%
2	22/03/2027	20%	30%
3	21/06/2027	35%	65%
4	20/09/2027	35%	100%

FTSE Russell ước tính tổng dòng vốn có thể lên đến 6 tỷ USD, trong đó khoảng 1,5 tỷ USD từ các quỹ thụ động. Thời điểm kết thúc của kịch bản cơ sở (cuối quý I/2027) **trùng với đợt nâng tỷ trọng thứ 2** – khi dòng mua từ quỹ thụ động bắt đầu đủ lớn để cân bằng lực bán.

Nguồn: Duane Morris Vietnam Blog (03/09/2026); DealStreetAsia.

7. Nhà đầu tư nên làm gì?

Nhà đầu tư dài hạn

- Giai đoạn cuối chu kỳ bán rông thường là vùng tích lũy hấp dẫn: đợt đảo chiều 11/2022–03/2023 ghi nhận khối ngoại mua ròng 34,7 nghìn tỷ đồng sau nhịp giảm sâu.
- Ưu tiên giải ngân từng phần thay vì dồn một lần, vì thời điểm đảo chiều chưa thể khẳng định.
- Các cổ phiếu khối ngoại đã bán cạn có rủi ro từ phía cung ngoại thấp hơn – yếu tố đáng cân nhắc bên cạnh phân tích cơ bản.

Nhà đầu tư sử dụng margin

- Kiểm soát tỷ lệ vay, đặc biệt với các cổ phiếu khối ngoại **chưa bán nhiều** (TCB, MBB, HDB, ACB, MWG, HPG, FPT, MCH) – nơi có thể chịu áp lực nếu chu kỳ kéo dài.
- Duy trì vùng đệm tài sản để không bị buộc bán trong các phiên giảm mạnh.

Nhà đầu tư lướt sóng

- Theo dõi giao dịch thỏa thuận khối lớn: phần lớn lượng bán gần đây đi qua kênh này, ít tác động trực tiếp lên giá khớp lệnh.
- Tránh bắt đáy theo tin bán rông tổng hợp; quan sát riêng bán rông **khớp lệnh** để đánh giá áp lực thực.

8. Chỉ báo và lịch sự kiện cần theo dõi

Bảng 4. Những gì cần quan sát trong 6 tháng tới

Chỉ báo	Tín hiệu tích cực	Tín hiệu cảnh báo
Bán ròng khớp lệnh của khối ngoại	Dưới 5 nghìn tỷ/tháng hoặc đổi chiều mua	Trên 12 nghìn tỷ/tháng kéo dài
Thanh khoản thị trường	Phục hồi trên 22 nghìn tỷ/phiên	Dưới 15 nghìn tỷ/phiên
Dư nợ margin	Ổn định hoặc giảm	Tăng trong khi thanh khoản giảm
Lãi suất Mỹ	Fed ngừng tăng hoặc giảm lãi suất	Fed tiếp tục tăng
Tỷ giá USD/VND	Ổn định	Tăng nhanh
Dòng tiền FTSE	ETF giải ngân trước 22/03/2027	Trì hoãn giải ngân

Phương pháp

Báo cáo sử dụng dữ liệu sở hữu nước ngoài của 1.543 mã chứng khoán, danh sách cổ đông chiến lược nước ngoài tại 75 doanh nghiệp và dòng vốn ngoại theo tháng từ 07/2020 đến 19/10/2026. Sở hữu chiến lược được tách khỏi sở hữu danh mục để xác định lượng cổ phiếu thực sự có thể bán. Lượng bán còn lại được ước tính bằng nhịp bán rông bình quân nhân với thời gian còn lại của chu kỳ, và đối chiếu với lượng tiền nóng hiện có. Xác suất các kịch bản là đánh giá chủ quan của nhóm phân tích.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo được xây dựng nhằm cung cấp thông tin tham khảo và hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, đánh giá thị trường, không cấu thành khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ chứng khoán nào. Các số liệu, nhận định và kịch bản dự báo được xây dựng trên cơ sở thông tin, phương pháp phân tích và giả định tại thời điểm lập báo cáo; do đó, có thể thay đổi theo diễn biến thị trường mà không cần thông báo trước. Đơn vị phát hành không bảo đảm tính chính xác tuyệt đối của các dự báo và không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất phát sinh từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo, trong phạm vi pháp luật cho phép. Nhà đầu tư cần chủ động đánh giá rủi ro, tham khảo các nguồn thông tin phù hợp và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích

Đào Tuấn Trung

Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích & Phát triển Sản phẩm

trungdt@vbse.vn

Lê Văn Giang

Phó phòng Nghiên cứu Phân tích & Phát triển Sản phẩm

gianglv@vbse.vn

Ngô Công Bình

Trưởng nhóm

binhnc@vbse.vn

Hoàng Xuân Tùng

Chuyên gia phân tích

tunghx@vbse.vn

Lâm Gia Khang

Chuyên gia phân tích

khanglg@vbse.vn

Nguyễn Việt Hằng

Chuyên gia phân tích

hangnv@vbse.vn

Trần Quỳnh Giang

Chuyên gia phân tích

giangtq@vbse.vn